

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Xét tặng Giải thưởng
khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 31/2014/TT-BKHCN ngày 06/11/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 20/TTr- SKHCN ngày 07 tháng 4 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Quy chế gồm 4 chương và 21 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch các Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TTr Tỉnh ủy; TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo BR-VT; TT Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VX5.



Lê Thanh Dũng

QUY CHẾ

Xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2016
của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, lĩnh vực, nguyên tắc, điều kiện, tiêu chuẩn, cơ cấu giải thưởng, trình tự và thủ tục xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là Giải thưởng).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tác giả, đồng tác giả là người Việt Nam, người nước ngoài có công trình, cụm công trình khoa học và công nghệ xuất sắc trên các lĩnh vực được công bố, ứng dụng hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Quyết định này.

2. Cơ quan nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công trình khoa học và công nghệ là sản phẩm của lao động sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ, bao gồm:

a) Công trình nghiên cứu khoa học là kết quả của hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn;

b) Công trình nghiên cứu phát triển công nghệ là công trình tạo ra công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật mới, vật liệu mới, giống mới, sản phẩm mới;

c) Công trình ứng dụng công nghệ là công trình ứng dụng thành công công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật mới.

2. Cụm công trình khoa học và công nghệ bao gồm:

a) Tập hợp các công trình khoa học và công nghệ của cùng một tác giả hoặc các đồng tác giả đã được xác định thuộc một lĩnh vực khoa học, công nghệ hoặc một lĩnh vực áp dụng;

b) Tập hợp các công trình khoa học và công nghệ do nhiều tác giả thực hiện độc lập, tạo ra cùng một kết quả nhưng sử dụng các phương pháp, nguyên lý, kỹ thuật khác nhau.

Công trình khoa học và công nghệ và cụm công trình khoa học và công nghệ được gọi tắt là công trình.

3. *Tác giả công trình* là người trực tiếp sáng tạo ra công trình; trong trường hợp có hai người trở lên cùng trực tiếp sáng tạo ra công trình thì họ là đồng tác giả. Những người chỉ giúp đỡ, hỗ trợ về kỹ thuật, vật chất, kinh phí cho tác giả, đồng tác giả mà không trực tiếp tham gia sáng tạo ra công trình thì không phải là tác giả, đồng tác giả của công trình. Tác giả, đồng tác giả công trình sau đây gọi tắt là tác giả công trình.

4. *Công bố công trình* là việc đưa công trình ra trước công chúng dưới dạng xuất bản, thuyết trình, trưng bày, trình diễn và các hình thức khác.

5. *Ứng dụng công trình* là sử dụng công trình trong thực tiễn nhằm phục vụ lợi ích của con người và xã hội.

6. *Mức lương cơ sở* trong Quy chế này được áp dụng theo mức lương cơ sở của Chính phủ quy định để tính lương hiện nay tại các cơ quan nhà nước.

Điều 4. Lĩnh vực xét tặng Giải thưởng

Lĩnh vực xét tặng giải thưởng khoa học công nghệ, bao gồm: khoa học tự nhiên; khoa học xã hội và nhân văn; khoa học kỹ thuật - công nghệ; khoa học nông nghiệp; khoa học y, dược và lĩnh vực khác.

Điều 5. Nguyên tắc xét tặng Giải thưởng

1. Việc xét tặng giải thưởng được thực hiện khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Công trình đề nghị xét tặng giải thưởng không vi phạm về quyền sở hữu trí tuệ.

3. Mỗi công trình chỉ được đề nghị xét tặng một giải thưởng trong một đợt xét thưởng.

4. Mỗi công trình chỉ được tặng một giải thưởng về khoa học và công nghệ.

5. Việc xét các giải thưởng phải trên cơ sở bảo đảm chất lượng các công trình dự giải, không nhất thiết phải xét đủ số lượng cho từng lĩnh vực nếu các công trình tham dự giải không đáp ứng được điều kiện xét thưởng theo quy định.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN XÉT KHEN THƯỞNG, CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG VÀ MỨC THƯỞNG

Điều 6. Điều kiện xét tặng Giải thưởng

Công trình được xét tặng giải thưởng phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Công trình chưa được tặng thưởng và không đang được xem xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ khác.

2. Phục vụ trực tiếp sự phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Được công bố theo quy định ít nhất 01 năm hoặc ứng dụng trong thực tiễn ít nhất 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng.

4. Đối với công trình đề nghị xét tặng giải thưởng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng hoặc nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước phải được đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định.

5. Tính đến thời điểm xét tặng giải thưởng, tác giả công trình không vi phạm một trong những nội dung quy định tại Điều 8 Luật Khoa học và Công nghệ, cụ thể:

- Lợi dụng hoạt động khoa học và công nghệ để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; gây thiệt hại đến tài nguyên, môi trường, sức khỏe con người; trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc;

- Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; chiếm đoạt, chuyển nhượng, chuyển giao bất hợp pháp kết quả khoa học và công nghệ;

- Tiết lộ tài liệu, kết quả khoa học và công nghệ thuộc danh mục bí mật nhà nước; lừa dối, giả mạo trong hoạt động khoa học và công nghệ;

- Cản trở hoạt động khoa học và công nghệ hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Điều 7. Tiêu chuẩn công trình được xét tặng Giải thưởng

1. Đối với công trình nghiên cứu khoa học

a) Về giá trị khoa học và công nghệ

- Phải bổ sung được tri thức mới hoặc có những phát hiện khoa học mới có tác động thay đổi trong sản xuất và đời sống xã hội ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Được công bố, trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín trong hoặc ngoài nước, các ấn phẩm xuất bản...

b) Về giá trị thực tiễn

Phải có tác động sâu sắc đến nhận thức và đời sống xã hội hoặc góp phần xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trên cơ sở khoa học và thực tiễn của công trình. Đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

- Làm chuyển biến nhận thức của xã hội hoặc tác động quan trọng đến đời sống xã hội; nâng cao dân trí; thay đổi tích cực hành vi ứng xử của nhóm, tầng lớp trong xã hội;

- Có đóng góp quan trọng cho việc dự báo xu hướng tương lai, xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

- Cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn đem lại hiệu quả kinh tế, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hoặc làm thay đổi hợp lý cơ cấu ngành nghề; tiết kiệm chi phí sản xuất; nâng cao năng suất lao động; giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; chăm sóc sức khỏe cộng đồng; khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên; tiết kiệm năng lượng; giám sát và dự báo thiên tai, thảm họa;

- Có đóng góp quan trọng đối với sự phát triển của lĩnh vực hoặc ngành khoa học của tỉnh hoặc cả nước;

- Được sử dụng để phục vụ cho công tác nghiên cứu; đào tạo; giảng dạy trong các cơ sở giáo dục cao đẳng, đại học thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

2. Đối với công trình nghiên cứu và phát triển công nghệ

a) Về giá trị khoa học và công nghệ

Phải giải quyết được các vấn đề công nghệ, tạo ra được công nghệ mới, cao hơn công nghệ tương tự khác đang ứng dụng tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hoặc trong nước:

- Giải quyết được những vấn đề quan trọng để cải tiến công nghệ, phát triển hoặc tạo ra sản phẩm mới.

- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản của sản phẩm, công nghệ cao hơn các chỉ tiêu của sản phẩm, quy trình, hệ thống tương tự khác ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hoặc trong nước (nêu được địa chỉ so sánh cụ thể).

b) Về giá trị thực tiễn

- Góp phần đổi mới công nghệ hoặc tạo ra sản phẩm mới có giá trị kinh tế lớn, có khả năng nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế: Đổi mới công nghệ hoặc tạo ra sản phẩm mới; Được ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả kinh tế lớn hoặc tạo ra sản phẩm chủ lực của địa phương, sản phẩm có thương hiệu xuất khẩu, thay thế hàng nhập khẩu; Có khả năng thay đổi phương thức lao động, sản xuất truyền thống hoặc cải thiện điều kiện và môi trường lao động, sản xuất hoặc góp phần nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.

- Có đóng góp quan trọng đối với sự phát triển của khoa học và công nghệ; kinh tế - xã hội và quốc phòng an ninh của Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Đối với công trình ứng dụng công nghệ

a) Về giá trị khoa học và công nghệ

Góp phần tạo ra được phương án tổng thể với các giải pháp kỹ thuật kèm theo hoặc tạo ra những cải tiến kỹ thuật, công nghệ để ứng dụng thành công và sáng tạo công nghệ tiên tiến trong các công trình lớn của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hoặc có tác động lớn đến hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của công trình đó.

b) Về giá trị thực tiễn

- Mang lại hiệu quả cao trong phát triển kinh tế - xã hội: Được thể hiện thông qua các chỉ tiêu như giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm; cải thiện môi trường xã hội; cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc, an toàn lao động; bảo vệ sức khỏe...

- Mang lại hiệu quả trong phát triển quốc phòng - an ninh hoặc hội nhập quốc tế; bảo vệ môi trường của tỉnh;

- Có đóng góp quan trọng trong phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, ngành, lĩnh vực;

- Khả năng áp dụng của công trình: Công trình được áp dụng trên địa bàn tỉnh và có khả năng áp dụng ở phạm vi rộng. Nếu kết quả của công trình là quy trình công nghệ thì kỹ thuật phải dễ áp dụng, dễ sử dụng, nguyên nhiên vật liệu dễ kiếm trong điều kiện của tỉnh và có thể thay thế nhập ngoại.

Điều 8. Cơ cấu giải thưởng và mức thưởng

1. Cơ cấu và số lượng giải thưởng

a) Cơ cấu Giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bao gồm: giải A, giải B, giải C và giải Khuyến khích;

b) Số lượng các giải thưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Mức thưởng công trình được giải thưởng được tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định tặng giải thưởng, cụ thể như sau:

a) Giải A: trị giá bằng 100 lần mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định tặng giải thưởng;

b) Giải B: trị giá bằng 70 lần mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định tặng giải thưởng;

c) Giải C: trị giá bằng 40 lần mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định tặng giải thưởng;

d) Giải Khuyến khích: trị giá bằng 20 lần mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định tặng giải thưởng.

Chương III TỔ CHỨC XÉT TẶNG

Điều 9. Thang điểm và tiêu chí xét thưởng

1. Thang điểm để xét tặng Giải thưởng được áp dụng là thang điểm 100 điểm, trong đó:

a) Điểm tối thiểu để được xét trao giải A là 90 điểm;

b) Điểm tối thiểu để xét trao giải B là 80 điểm;

c) Điểm tối thiểu để xét trao giải C là 76 điểm;

d) Điểm tối thiểu để xét trao giải Khuyến khích là 70 điểm.

2. Tiêu chí xét thưởng thứ hạng giải A, giải B, giải C và giải Khuyến khích xét trên cơ sở đánh giá, chấm điểm là giá trị khoa học và công nghệ và giá trị thực tiễn của công trình được Quy định tại điều 7 của Quy chế này. Điểm của giá trị khoa học và công nghệ tối đa 50 điểm, điểm giá trị thực tiễn tối đa 50 điểm.

3. Công trình được xét tặng Giải thưởng đạt điểm trung bình từ 70 điểm trở lên, có điểm trung bình của từng tiêu chí: giá trị khoa học và công nghệ, giá trị thực tiễn không dưới 25 điểm.

Điều 10. Trình tự xét tặng Giải thưởng

Việc xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được tiến hành qua hai cấp:

1. Cấp cơ sở: Xét thưởng tại Hội đồng cấp cơ sở.

Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được xem xét tại Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả công trình thành lập.

Trong trường hợp tác giả công trình không có cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý thì Giám đốc sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở.

Đối với tác giả là người nước ngoài có công trình nghiên cứu về Bà Rịa – Vũng Tàu, công trình phải được một tổ chức khoa học và công nghệ công lập có lĩnh vực hoạt động chuyên môn phù hợp với lĩnh vực của công trình đề xuất xét tặng giải thưởng với Sở Khoa học và Công nghệ (qua cơ quan chủ quản trực tiếp, nếu có). Tổ chức khoa học và công nghệ có trách nhiệm hỗ trợ tác giả công trình hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng theo quy định và thành lập Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở sau khi có ý kiến đồng ý của cơ quan chủ quản và Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Cấp Tỉnh:

Được thực hiện qua hai bước:

a) Bước 1: Xem xét hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng tại các Hội đồng Giải thưởng chuyên ngành do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền quyết định thành lập.

b) Bước 2: Xem xét hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh sẽ căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng Giải thưởng chuyên ngành, đối chiếu với các tiêu chuẩn của Giải thưởng để xem xét từng công trình, bỏ phiếu đánh giá, lập bảng tổng hợp kết quả xét thưởng và danh sách công trình đề nghị tặng Giải thưởng về Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 11. Thành phần và nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét tặng giải thưởng các cấp

1. Hội đồng xét tặng giải thưởng các cấp gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên phản biện, thư ký khoa học và các thành viên khác. Các thành viên Hội đồng là đại diện cho các cơ sở đã ứng dụng kết quả công trình, các nhà khoa học, nhà công nghệ, nhà quản lý có uy tín, có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu lĩnh vực khoa học và công nghệ của công trình.

Hội đồng phân công thành viên là chuyên gia am hiểu sâu lĩnh vực khoa học của công trình làm ủy viên phản biện viết nhận xét, đánh giá công trình.

Tác giả công trình hoặc người có quyền, lợi ích liên quan đến công trình không được là thành viên Hội đồng xét tặng giải thưởng công trình đó.

a) Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở: Có 05 đến 07 thành viên.

b) Hội đồng Giải thưởng chuyên ngành

- Giám đốc sở Khoa học và Công nghệ thành lập các Hội đồng Giải thưởng chuyên ngành theo các lĩnh vực đã nêu tại điều 4 Quy chế này. Hội đồng Giải thưởng chuyên ngành có từ 07 đến 09 thành viên.

- Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Hội đồng Giải thưởng chuyên ngành, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ mời thêm các chuyên gia am hiểu công

trình, không phải là thành viên Hội đồng tham gia viết nhận xét, đánh giá về công trình.

c) Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh.
- Hội đồng có từ 09 đến 11 thành viên, trong đó Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

a) Hội đồng đánh giá công bằng, dân chủ, khách quan, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu;

b) Hội đồng xét tặng giải thưởng chỉ xem xét những hồ sơ đáp ứng đầy đủ các văn bản, tài liệu theo quy định;

c) Thành viên Hội đồng xét tặng giải thưởng các cấp có trách nhiệm nghiên cứu, nhận xét và đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng công trình;

d) Cuộc họp Hội đồng phải có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng tham dự, do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch (được Chủ tịch ủy quyền) chủ trì và có 02 ủy viên phản biện;

đ) Nội dung cuộc họp phải được ghi thành biên bản, có chữ ký của người chủ trì, thư ký Hội đồng và lưu hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng;

e) Việc xét tặng giải thưởng cho các công trình có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước được áp dụng quy trình, thủ tục chung nhưng phải tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước;

g) Hội đồng tiến hành tổ chức kiểm tra thực tế khi cần thiết.

Điều 12. Thủ tục xét tặng Giải thưởng

1. Tại Hội đồng xét thưởng cấp cơ sở

a) Hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng

Tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng (bản giấy) và 01 bản điện tử của hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng ghi trên đĩa quang (đĩa CD, VCD; dữ liệu ở dạng PDF, không đặt mật khẩu), được đóng gói trong túi hồ sơ có niêm phong, bao gồm:

- Đơn đăng ký đề nghị xét tặng giải thưởng của tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình (*theo mẫu biểu A-ĐK*);
- Báo cáo toàn văn công trình, sản phẩm có liên quan;
- Báo cáo tóm tắt công trình (*theo các mẫu biểu A-KH; A-CN; A-UD*);
- Tài liệu liên quan đến việc công bố, văn bản xác nhận ứng dụng công trình của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (*theo mẫu biểu A-XN*);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với công trình đề nghị xét tặng giải thưởng có sử dụng hoặc nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước;

- Bản sao các văn bản, tư liệu khoa học và công nghệ, tài liệu khác có liên quan đến công trình (nếu có).

Khi có yêu cầu, tác giả, đồng tác giả hoặc người đại diện hợp pháp của tác giả, đồng tác giả phải tạo điều kiện thuận lợi nhất để các thành viên Hội đồng được làm việc trực tiếp với bản gốc của văn bản, tài liệu liên quan đến công trình đã nêu.

Đối với công trình nghiên cứu về Việt Nam của tác giả là người nước ngoài mà hồ sơ sử dụng ngôn ngữ nước ngoài thì phải kèm theo bản dịch sang tiếng Việt được tổ chức khoa học và công nghệ đề xuất xét tặng giải thưởng xác nhận về sự chuẩn xác của bản dịch ra tiếng Việt.

b) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả công trình, Thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ đề xuất xét tặng giải thưởng cho công trình nghiên cứu về Bà Rịa-Vũng Tàu của tác giả là người nước ngoài có trách nhiệm:

- Tổ chức hướng dẫn và thông báo thời hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng;

- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng;

- Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở;

- Tổ chức họp Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở theo quy định để xem xét, đánh giá công trình;

- Gửi văn bản đề nghị kèm danh sách (*theo mẫu biểu A-CV*) và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng giải thưởng đến Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

- Tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo (nếu có).

c) Trách nhiệm của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở:

- Xem xét, đánh giá công trình đề nghị xét tặng giải thưởng theo quy định;

- Đề nghị tác giả công trình hoặc tổ chức, cá nhân liên quan nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ (bản giấy) để lưu tại cơ quan tổ chức xét tặng giải thưởng cấp cơ sở và hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng theo góp ý của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở nếu công trình được đề nghị xét thưởng ở cấp tiếp theo.

- Gửi danh sách và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng giải thưởng và được ít nhất 80% tổng số các thành viên Hội đồng bỏ phiếu đồng ý (*theo mẫu biểu B-TH*) đến Thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả công trình, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ hoặc thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ đề xuất xét tặng giải thưởng cho công trình nghiên cứu về Bà Rịa – Vũng Tàu của tác giả là người nước ngoài để tiến hành thủ tục tiếp theo sau khi có kết quả xét tặng giải thưởng ở Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở.

2. Tại các Hội đồng xét thưởng chuyên ngành

a) Hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng

- Văn bản đề nghị xét tặng giải thưởng của cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả công trình hoặc Thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ đề xuất công trình nghiên cứu về Việt Nam của tác giả là người nước ngoài;

- Biên bản họp xét tặng giải thưởng của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở;

- Hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng quy định tại Khoản 1 Điều 12 Quy chế này.

b) Giám đốc sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

- Tổ chức hướng dẫn và thông báo thời hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng;

- Tổ chức tiếp nhận và xử lý hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng;

- Thành lập các hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành theo sự ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Tổ chức họp các hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành theo quy định;

- Gửi văn bản đề nghị kèm danh sách và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng giải thưởng đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo (nếu có).

c) Trách nhiệm của các hội đồng chuyên ngành xét tặng giải thưởng

- Xem xét, đánh giá công trình đề nghị xét tặng giải thưởng theo quy định;

- Đề nghị tác giả công trình hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ (bản giấy) để lưu tại cơ quan tổ chức xét tặng giải thưởng và hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng theo góp ý của Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành nếu công trình được đề nghị xét thưởng ở Hội đồng xét thưởng cấp tỉnh.

3. Tại Hội đồng xét thưởng cấp tỉnh

a) Hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng

- Văn bản đề nghị xét tặng giải thưởng của Giám đốc sở Khoa học và Công nghệ;

- Biên bản họp xét tặng giải thưởng của Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành;

- Hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy chế này.

b) Trách nhiệm của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp tỉnh

- Xem xét, đánh giá công trình đề nghị xét tặng giải thưởng theo quy định;

- Đề nghị tác giả công trình hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng theo góp ý của Hội đồng;

- Thông báo kết quả chấm chung khảo trên Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài Phát thanh và truyền hình Bà Rịa-Vũng Tàu, Cổng thông tin điện tử Bà Rịa - Vũng Tàu, Trang thông tin điện tử của sở Khoa học và Công nghệ Bà Rịa - Vũng Tàu; đồng thời niêm yết kết quả tại cơ quan thường trực Hội đồng Giải thưởng.

Điều 13. Cơ quan thường trực của Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh

1. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực của Hội đồng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Cơ quan thường trực có trách nhiệm:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Thể lệ Giải thưởng, Kế hoạch tổ chức Giải thưởng; Tổng kết và trao giải thưởng;

b) Tổ chức tuyên truyền vận động tham gia Giải thưởng;

c) Tổ chức hướng dẫn và thông báo thời hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng;

d) Tổ chức tiếp nhận và xử lý hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng;

đ) Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp tỉnh;

e) Tham mưu tổ chức họp Hội đồng xét tặng giải thưởng;

g) Trình danh sách tác giả và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng giải thưởng đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

h) Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 14. Quyền lợi của tác giả được tặng giải thưởng

1. Được nhận Bằng chứng nhận giải thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Được mời tham dự Lễ trao giải thưởng.

3. Được nhận Tiền thưởng theo quy định tại điều 8 của Quy chế này.

4. Các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của tác giả được tặng giải thưởng

Tác giả được tặng giải thưởng phải chịu trách nhiệm theo quy định tại Điều 23, Nghị định số 78/2014/NĐ-CP, ngày 30 tháng 07 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ.

Điều 16. Thời gian xét tặng và trao giải thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức xét tặng và trao giải thưởng khoa học và công nghệ.

2. Giải thưởng về khoa học và công nghệ được xét tặng 3 năm một lần và công bố và trao giải thưởng vào ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18 tháng 5 của năm xét thưởng hoặc vào thời điểm phù hợp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 17. Thẩm quyền tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ. Việc quyết định tặng giải thưởng trên cơ sở xem xét kết quả đánh giá của Hội đồng xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ.

Điều 18. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Sau thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Quy chế này, nếu không có khiếu nại thì Hội đồng Giải thưởng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định công nhận các công trình đoạt giải.

2. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại về kết quả xét thưởng và tố cáo những hành vi vi phạm về quy định, trình tự, thủ tục xét thưởng và chịu trách nhiệm về các nội dung khiếu nại, tố cáo của mình.

a) Đơn khiếu nại của tổ chức phải ghi rõ tên cơ quan, đơn vị khiếu nại, lý do khiếu nại, nội dung khiếu nại; có dấu và chữ ký của cấp có thẩm quyền.

b) Đơn khiếu nại, tố cáo của cá nhân phải ghi rõ họ, tên, chức danh, địa chỉ người khiếu nại, tố cáo, lý do khiếu nại, tố cáo, nội dung khiếu nại, tố cáo và có chữ ký trực tiếp vào đơn.

3. Các tranh chấp về Công trình tham dự Giải thưởng được giải quyết theo Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Cơ quan thường trực của Hội đồng Giải thưởng nhận đơn khiếu nại, tố cáo phải có trách nhiệm xem xét và trả lời trong thời gian sớm nhất. Trường hợp đơn không có tên, địa chỉ rõ ràng hoặc mạo danh sẽ không được xem xét trả lời.

5. Trong trường hợp phát hiện hồ sơ xét thưởng thiếu trung thực trong kê khai thì cơ quan thường trực của Hội đồng Giải thưởng có trách nhiệm làm các thủ tục trình và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định hủy bỏ quyết định tặng thưởng, thu hồi Bằng chứng nhận Giải thưởng và tiền thưởng.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 19. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí tổ chức đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại cấp cơ sở được lấy từ nguồn kinh phí của cơ quan tổ chức xét tặng giải thưởng cấp cơ sở.

2. Kinh phí sử dụng chi các nội dung khác để xét tặng giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ, bao gồm các nội dung sau:

a) Tổ chức đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng tại cấp cơ sở đối với trường hợp tác giả công trình không có cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý (giao về sở Khoa học và công nghệ - nơi tác giả nộp hồ sơ công trình đề nghị xét tặng giải thưởng); tại các Hội đồng xét thưởng chuyên ngành; Hội đồng xét thưởng cấp tỉnh:

- Xây dựng, triển khai kế hoạch xét tặng giải thưởng của Hội đồng xét tặng giải thưởng khoa học và công nghệ;

- Trả thù lao cho các thành viên Hội đồng xét tặng giải thưởng và việc thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng;

- Tổ chức phiên họp Hội đồng xét tặng giải thưởng;

b) Công bố kết quả xét tặng giải thưởng;

c) Tổ chức Lễ trao giải thưởng;

- d) Tiền thưởng kèm theo giải thưởng;
- đ) Các hoạt động khác.

Mức chi cụ thể được thực hiện theo các quy định hiện hành. Trong đó, mức chi cho hội đồng xét Giải thưởng khoa học và công nghệ các cấp (trừ trường hợp tổ chức đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại cấp cơ sở được quy định tại Khoản 1, Điều 19) được thực hiện theo Quyết định số 45/2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí các đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách thực hiện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; định mức vận dụng theo mục chi Tư vấn tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì.

Điều 20. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch và các văn bản có liên quan đến xét tặng và trao Giải thưởng về khoa học và công nghệ theo Quy chế này;

b) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ trong phạm vi quản lý;

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ.

2. Sở Nội vụ và Ban thi đua Khen thưởng

Phối hợp với sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng Bằng chứng nhận Giải thưởng cho các tác giả công trình, cụm công trình đạt giải.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí dự toán chi hoạt động xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định.

4. Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về Giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

5. Các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan

Phối hợp với sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn; tạo điều kiện thuận lợi cho các tác giả có công trình khoa học và công nghệ tham gia Giải thưởng; đề xuất các công trình, cụm công trình khoa học và công nghệ; thực hiện các hoạt động xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn và chủ trì tổ chức thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng

mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Quy chế này sẽ được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế khi có văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên điều chỉnh về lĩnh vực này. /.

K. CHỦ TỊCH ✓
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Lê Thanh Dũng